CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRẠM Y TẾ XÃ BÀ NÀ**

2. Địa chỉ: Đường DH 2, Thôn Thái Lai, xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 7h00-11h30 và buổi chiều từ 13h30-17h00.

- Thời gian hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ các ngày trong tuần.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Trần Thị Tâm	002374/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Hộ sinh, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
2	Trần Thị Từ Thảo	006138/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Hộ sinh, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	000391/ ĐNA-GPHN	Hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Hộ sinh, Điểm trạm Bà Nà 1 thuộc Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
4	Kha Thị Thanh Thiên Nga	004784/ ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Kỹ thuật y, Điểm trạm Bà Nà 1 thuộc Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
5	Tô Thị Khanh	008518/ ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của Y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Y sĩ, Điểm trạm Bà Nà 1 thuộc Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
6	Châu Thị Tường Vy	001250/ ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
7	Lê Thị Nguyệt Mai	0005063/ ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
8	Mai Thị Dư	0005204/ ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Y sĩ, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
9	Đặng Thị Mỹ Liên	002475/ ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Y sĩ, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
10	Nguyễn Văn Kiển	006773/ ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Y sĩ, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Lê Thị Hồng Trinh	001298/ ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Hộ sinh, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
12	Hồ Thị Cuội	001472/ ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Bác sĩ, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	Đăng ký bổ sung mới
13	Trần Thị Thủy	006134/ ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Điều dưỡng/ Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	
14	Đinh Văn Kỉnh	006133/ ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Y sĩ, Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	

Stt	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Đinh Văn Võ	002071/ ĐNA-GPHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 + Sáng: 7h00-11h30; + Chiều: 13h30-17h00 - Tham gia trực và khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ theo phân công	Kỹ thuật y, Điểm trạm Bà Nà 1 thuộc Trạm Y tế xã Bà Nà	Không	

(Tổng số: 15 người)

Bà Nà, ngày 03 tháng 07 năm 2026

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

U.B.N.D XÃ BÀ NÀ T.P ĐÀ NẴNG
TRẠM Y TẾ

Nguyễn Thị Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BÀ NÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 586/QĐ-UBND	*Bà Nà, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Trạm Y tế xã Bà Nà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 694-CV/TU ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về việc chuyển Trạm Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chuyển giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm y tế từ Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân các xã, phường;

Căn cứ Công văn số 4063/SNV-XDCQ ngày 09/5/2026 của Sở Nội vụ về triển khai thực hiện Quyết định số 1149/QĐ-UBND;

Căn cứ Công văn số 5715/SYT-TCCB ngày 13/5/2026 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc triển khai Công văn số 4063/SNV-XDCQ;

Căn cứ Kết luận số 180-KL/ĐU ngày 27/5/2026 của Đảng ủy xã về công tác tổ chức, cán bộ;

Căn cứ Đề án số 06/ĐA- UBND ngày 15/6/2026 về thành lập Trạm Y tế xã Bà Nà trực thuộc UBND xã Bà Nà;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trạm Y tế xã Bà Nà trên cơ sở tiếp nhận nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động của Trạm y tế xã Bà Nà từ Trung tâm Y tế khu vực Hòa Vang trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân xã Bà Nà.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Trạm Y tế xã Bà Nà là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Bà Nà.

2. Trạm Y tế xã Bà Nà có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, con dấu riêng, tài khoản riêng. Trạm Y tế xã Bà Nà được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Trạm Y tế xã Bà Nà chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Bà Nà; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Trạm Y tế xã Bà Nà có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và người làm việc.

2. Giám đốc, Phó Giám đốc Trạm Y tế xã Bà Nà do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bà Nà quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức thuộc Trạm Y tế xã Bà Nà được thành lập đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các điểm trạm là điểm y tế thuộc Trạm Y tế xã, được tổ chức để triển khai thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cho người dân.

5. Giám đốc Trạm Y tế xã Bà Nà ban hành Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác giữa Trạm Y tế với các cơ quan, đơn vị có liên quan, giữa Trạm Y tế với các điểm trạm.

6. Số lượng người làm việc của Trạm Y tế xã Bà Nà được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nằm trong tổng số lượng người làm việc của xã Bà Nà được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Trạm Y tế xã Bà Nà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ủy ban nhân dân TP;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Minh Tuấn

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HÒA VANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299 /QĐ-TTYTKVHV	*Bà Nà, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hợp đồng làm việc để chuyển công tác đối với viên chức

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HÒA VANG

Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Hòa Vang;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc chuyển giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm Y tế xã, phường từ Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về Ủy ban nhân dân các xã, phường;

Căn cứ Công văn số 7710/SYT-TCCB ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc cho ý kiến đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đơn vị để chuyển công tác đến UBND xã, phường do chuyển nhiệm vụ dự phòng, dân số, Trạm Y tế về UBND xã, phường quản lý;

Căn cứ Biên bản bàn giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm Y tế xã, phường từ Trung tâm Y tế khu vực Hòa Vang trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về Ủy ban nhân dân xã Bà Nà ký ngày 26 tháng 6 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hợp đồng làm việc đối với các cá nhân có tên trong danh sách tại Phụ lục đính kèm Quyết định này để chuyển công tác đến UBND xã Bà Nà để phân công, bố trí công tác kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Phụ lục

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HÒA VANG BÀN GIAO SANG UBND XÃ BÀ NÀ

(Kèm theo Quyết định số: 299/QĐ-TTYTKVHV ngày 26 tháng 6 năm 2026 của TTYT khu vực Hòa Vang)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đối tượng
		Nam	Nữ		
I	**TRẠM Y TẾ XÃ BÀ NÀ**				
1	Châu Thị Tường Vy		02/12/1987	Điều dưỡng hạng III	Viên chức nguồn NSNN
2	Lê Thị Nguyệt Mai		22/12/1981	Điều dưỡng hạng III	Viên chức nguồn NSNN
3	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ		15/10/1971	Hộ sinh hạng III	Viên chức nguồn NSNN
4	Hoàng Thị Thúy Nga		10/01/1995	Dược sĩ (hạng III)	Viên chức nguồn NSNN
5	Huỳnh Thị Ngọc Hồng		25/09/1985	Dân số viên hạng III	Viên chức nguồn NSNN
6	Hồ Thị Cuội		20/08/2000	Bác sĩ y học dự phòng (Hạng III)	Viên chức nguồn NSNN
7	Kha Thị Thanh Thiên Nga		28/08/1990	Kỹ thuật y hạng IV	Viên chức nguồn NSNN
8	Lê Thị Huẩn		01/03/1976	Dân số viên hạng III	Viên chức nguồn NSNN
9	Lê Thị Hồng Trinh		14/06/1992	Hộ sinh hạng III	Viên chức nguồn NSNN
10	Mai Thị Dư		26/04/1984	Y sĩ hạng IV	Viên chức nguồn NSNN
11	Mạc Thị Như Ý		26/09/1996	Dược hạng IV	Viên chức nguồn NSNN

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đối tượng
		Nam	Nữ		
12	Nguyễn Văn Kiển	02/03/1994		Y sĩ hạng IV	Viên chức nguồn NSNN
13	Tô Thị Khanh		28/12/1983	Y sĩ hạng IV	Viên chức nguồn NSNN
14	Đinh Văn Võ	18/09/1984		Kỹ thuật y hạng IV	Viên chức nguồn NSNN
15	Đặng Thị Mỹ Liên		26/06/1979	Y sĩ hạng IV	Viên chức nguồn NSNN
16	Trần Ánh Tuyết		02/08/2001	Bác sĩ y học dự phòng (Hạng III)	Viên chức nguồn NSNN
II	**KHOA DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN**				
17	Ngô Thị Kim Thời		04/09/1975	Dân số viên hạng III	Viên chức nguồn NSNN
III	**KHOA KIỂM SOÁT BỆNH TẬT VÀ HIV/AIDS**				
18	Nguyễn Thị Bích Phượng		12/12/1991	Y tế công cộng (hạng III)	Viên chức nguồn NSNN
19	Thi Thị Lệ Huệ		01/01/1976	Y tế công cộng (hạng III)	Viên chức nguồn NSNN
20	Trần Thị Thủy		02/02/1989	Điều dưỡng hạng III	Viên chức nguồn NSNN
21	Đinh Văn Kỉnh	24/08/1968		Y sĩ hạng IV	Viên chức nguồn NSNN
22	Đoàn Huỳnh Đại	03/04/1989		Y tế công cộng (hạng III)	Viên chức nguồn NSNN
IV	**KHOA NGOẠI - CSSKSS VÀ PHỤ SẢN**				
23	Trần Thị Tâm		22/11/1969	Hộ sinh hạng IV	Viên chức nguồn NSNN